

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BA
TỈNH PHÚ THO**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2018/HS-ST

Ngày 16/5/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THO
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Kiều Công Ích

Bà Vương Thị Thu

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Linh- là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2018. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H - sinh năm 1967. Giới tính: Nam

- Nơi ĐKNKTT: Khu 3 - xã Đ, huyện T, tỉnh P.

- Dân tộc: Kinh ; Trình độ VH: Lớp 1/10; Nghề nghiệp: Làm ruộng

- Con ông: Nguyễn Văn D (đã chết) - Con bà: Thạch Thị T (đã chết)

- Vợ: Bùi Thị L - SN 1968, Con: Có 02 con, lớn SN 1992, nhỏ SN 1998

- Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo không bị bắt giam giữ, tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

1/ Phạm Văn T - SN 1970,

Trú tại: Khu 2, xã Đ, huyện T, tỉnh P.

2/ Lê Văn Đ - SN 1961

Trú tại: Khu 3, xã Đ, huyện T, tỉnh P.

3/ Nguyễn Quang H - SN 1981

Trú tại: Khu 2, xã Đ, huyện T, tỉnh P.

3/ Nguyễn Thị T - SN 1981

Trú tại: Khu 4, xã Đ, huyện T, tỉnh P.

4/ Đỗ Văn T - SN 1987

Trú tại: Khu 7, xã Đ, huyện T, tỉnh P.

5/ Nghiêm Trường T - SN 1960

Trú tại: Khu 1, xã Đ, huyện T, tỉnh P.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt không có lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17h45 ngày 01/02/2017, tại khu 3 - xã Đ - huyện T - tỉnh P, Tổ công tác của Công an huyện Thanh Ba đã phối hợp với chính quyền địa phương, kiểm tra hành chính bắt quả tang Nguyễn Văn H - SN 1967, trú tại khu 3, xã Đ, huyện T và Đỗ Văn T - SN 1987, trú tại khu 7 - xã Đ có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề cá cược được thua bằng tiền VNĐ. Tổ công tác đã lập biên bản vi phạm hành chính và thu giữ của H số tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 6.630.000đ (Sáu triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng), 01 quyển vở nhãn hiệu Hồng Hà, loại vở kẻ ô li bên trong có 06 tờ giấy, tại 04 tờ giấy có ghi các chữ và số tự nhiên bằng mực màu xanh và đen, 01 máy tính nhãn hiệu Casio loại máy tính cầm tay đã cũ, 02 chiếc bút bi viết mực màu xanh và đen, 01 chiếc kính mắt, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel bên trong lắp sim số 0165xxxxxx. H và T khai nhận vừa đánh bạc dưới hình thức mua bán các số lô, số đề với tổng số tiền 4.890.000đ (Tại các BL 12 - 23).

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn H khai nhận đã bán các số lô, số đề cho Phạm Văn T - SN 1970, Lê Văn Đ - SN 1961, Nguyễn Quang H - SN 1981, Nguyễn Thị T - SN 1981, Đỗ Văn T đều ở - xã Đ và một số người khách lạ đến nhà, không biết tên tuổi và địa chỉ. Khi bán cho những người mua số lô, số đề, H ghi các số lô đề mà người mua vào quyển sổ kẻ ôli để theo dõi, tổng hợp. Có trường hợp khách mua số lô đề tự ghi vào sổ của H. Khi bán số lô, số đề H chiết khấu phần trăm cho người mua 10% trên tổng số tiền đánh đề. Số lô tính 23.000đ trên 01 điểm lô. Việc thanh toán thắng thua được thực hiện vào ngày hôm sau. Sau đó H tổng hợp chuyển bảng số lô, số đề cho Nghiêm Trường T - SN 1960, trú tại khu 1 - xã Đ để hưởng phần trăm hoa hồng.

Ngày 30/01/2018 H bán số lô, số đề cho khách với tổng số tiền là 1.329.000đ, ngày hôm đó khách trúng thưởng số tiền 560.000đ. Do vậy tổng số tiền đánh bạc trong ngày là 1.889.000đ. Ngày 31/01/2018 H bán số lô đề cho khách được số tiền 1.492.000đ, ngày hôm đó khách trúng thưởng 2.775.000đ. Như vậy tổng số tiền đánh bạc ngày hôm đó là 4.267.000đ. Ngày 01/02/2018 H bán số lô đề được 5.768.000đ. Ngoài ra H còn mua của T số lô đề với tổng số tiền là 930.000đ. Như vậy tổng số tiền đánh bạc trong ngày là 6.698.000đ (Tại BL 34 - 65)

Cơ quan điều tra đã triệu tập Phạm Văn T, Lê Văn Đ, Nguyễn Quang H, Nguyễn Thị T, Đỗ Văn T để điều tra xác minh, các đối tượng đã khai nhận như sau: Khi mua bán số lô, số đề các bên thỏa thuận khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng hàng ngày sẽ đối chiếu thắng thua và thanh toán vào ngày hôm sau. Đối với số đề lấy hai số cuối hàng chục và hàng đơn vị của giải đặc biệt làm kết quả trúng thưởng, tỷ lệ cá cược gấp 70 lần. Đối với lô hai số là lấy hai số cuối hàng chục và hàng đơn vị của tất cả các giải thưởng, tỷ lệ cá cược cứ 23.000đ/1 điểm lô, nếu trúng thưởng sẽ được 80.000đ... . Tuyên dùng số tiền vào việc đánh bạc là 185.000đ, Đăng dùng số tiền 19.000đ, H dùng số tiền đánh bạc trong 02 ngày là 231.000đ, Thiết dùng

số tiền 216.000đ và giao nộp 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 105, T dùng số tiền 4.600.000đ vào việc đánh bạc. Riêng Nghiêm Trường T không thừa nhận việc mua bán lô đề của H các ngày 30 và 31/01/2018, chỉ thừa nhận việc mua số lô đề ngày 01/02/2018 với tổng số tiền 930.000đ đánh bạc với H và giao nộp 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 515. Ngày 07/3/2018 Công an huyện Thanh Ba đã xử phạt vi phạm hành chính đối với T, Đ, H, T, T và T về hành vi đánh bạc theo khoản 1, 2 điều 26 Nghị định 167/NĐ-CP của Chính phủ (các BL 72 - 151).

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKSTB ngày 11/4/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba truy tố Nguyễn Văn H về tội **Đánh bạc**, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015 quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm ”.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, thể hiện thái độ ăn năn hối cải và đề nghị xem xét giảm nhẹ.

Đại diện VKS tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố.

Đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 BLHS năm 2015

Đề nghị xử phạt bị cáo 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, không phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo

Ngoài ra còn đề nghị về xử lý vật chứng và các vấn đề khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Phân tích chứng cứ: Ngày 30, 31/01 và 01/02/2018, tại khu 3 - xã Đ - huyện T, Nguyễn Văn H đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán các số lô, số đề với Phạm Văn T, Lê Văn Đ, Nguyễn Quang H, Nguyễn Thị T, Đỗ Văn T, Nghiêm Trường T đều trú tại xã Đ và một số người khách lạ không biết tên tuổi và địa chỉ. Ngày 30/01/2018, H đánh bạc với tổng số tiền là 1.889.000đ; Ngày 31/01/2018 H đánh bạc với số tiền là 4.267.000đ. Ngày 01/02/2018 H đánh bạc với tổng số tiền cụ thể như sau:

Sau khi trừ phần trăm: Đỗ Văn T đã trả 4.600.000 đồng; Nguyễn Thị T nợ 216.000 đồng; Nguyễn Quang H nợ 118.000 đồng; Phạm Văn T nợ 185.000 đồng; Lê Văn Đ nợ 19.000 đồng; Những người không quen biết thanh toán 286.000 đồng; Nguyễn Văn H nợ Nghiêm Trường T 790.000 đồng; Tổng số tiền là 6.214.000 đồng

Hành vi ngày 01/02/2018 của bị cáo đã cấu thành tội đánh bạc theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết định khung hình phạt nên bị truy tố và xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tội phạm bị cáo vi phạm thuộc loại ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội, ảnh hưởng đến sự ổn định kinh tế gia đình. Từ việc đánh bạc có thể nảy sinh nhiều tệ nạn, tội phạm khác, vì vậy phải đưa ra xét xử là cần thiết.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thấy rằng:

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng

Quá trình điều tra đã khai báo thành khẩn, tại phiên tòa thể hiện thái độ thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải nên áp dụng điểm i, s khoản 1 điều 51 BLHS để giảm nhẹ

Bị cáo có nơi cư trú ổn định, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ điều kiện giáo dục. Bị cáo làm ruộng có thu nhập thấp nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo

Đối với Phạm Văn Tuyên, Lê Văn Đ, Nguyễn Quang H, Nguyễn Thị T, Đỗ Văn T và Nghiêm Trường T là những người tham gia đánh bạc, nhưng số lượng tiền dùng vào việc đánh bạc đều chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Công an huyện Thanh Ba đã xử lý hành chính đối với T, Đ, H, T, T, T là phù hợp.

Đối với Nghiêm Trường T không thừa nhận việc đánh bạc với H các ngày 30 và 31/01/2018, ngoài ra không có tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh, nên không có căn cứ để xử lý.

[2]. Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền đánh bạc sau khi trừ phần trăm trong ngày 01/2/2018: Đỗ Văn T đã trả 4.600.000 đồng. Nguyễn Thị T nợ 216.000 đồng; Nguyễn Quang H nợ 118.000 đồng; Phạm Văn T nợ 185.000 đồng; Lê Văn Đ nợ 19.000 đồng; Những người không quen biết thanh toán 286.000 đồng; Nguyễn Văn H nợ Nghiêm Trường T 790.000 đồng

Do vậy cần truy thu tiền đánh bạc chưa trả của: Nguyễn Thị T, Nguyễn Quang H, Phạm Văn T, Lê Văn Đ và Nguyễn Văn H.

Đối với số vật chứng thu giữ khi lập biên bản vi phạm hành chính tại nhà H và các đối tượng đánh bạc giao nộp, H, T và T khai nhận: 01 quyển sổ nhãn hiệu Hồng Hà là bảng tổng hợp số lô, số đề trong các ngày 30, 31/01 và 01/02/2018 (lưu hồ sơ), 02 chiếc bút bi và chiếc kính mắt là công cụ dùng để ghi chép bán số lô, số đề; chiếc máy tính hiệu Casio dùng để tính toán tổng hợp số lô, số đề; 03 chiếc điện thoại di động các loại dùng để liên lạc nhắn tin mua bán số lô, số đề. Số tiền 6.630.000đ thu của H có 4.886.000đ là tiền bán số lô, số đề cho khách, còn 1.744.000đ là tiền của H. Xét thấy tài sản không liên quan cần trả lại, tài sản bất hợp pháp thì tịch thu sung công. Vật chứng liên quan đến tội phạm có giá trị thì tịch thu, tài sản không có giá trị thì tiêu hủy.

[3] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra truy tố xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 BLHS

Tuyên bố: Nguyễn Văn H phạm tội “Đánh bạc”

Xử phạt: Nguyễn Văn H 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh P nhận được Quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh P giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 89, 104, 106 BLTTHS.

Truy thu để sung công của: Nguyễn Thị T 216.000 đồng; Nguyễn Quang H 118.000 đồng; Phạm Văn T 185.000 đồng; Lê Văn Đ 19.000 đồng

Tịch thu sung công 5.676.000 đồng

Trả lại cho Nguyễn Văn H 954.000 đồng; 01 chiếc kính mắt, nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Tịch thu bán sung công của Nguyễn Văn H 01 chiếc máy tính hiệu Casio; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel bên trong lắp sim số 01658xxxxxx.

Tịch thu bán sung công của Nguyễn Thị T 01 chiếc điện thoại NOKIA 105 bên trong lắp sim số 01692xxxxxx

Tịch thu bán sung công của Nghiêm Trường T 01 chiếc điện thoại NOKIA 515 bên trong lắp sim số 01679xxxxxx

Tịch thu để tiêu hủy của Nguyễn Văn H: 02 chiếc bút bi.

Các vật chứng trên theo biên bản giao vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba ngày 02/5/2018.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần quyền lợi liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh
- THADS huyện
- Công an huyện
- Các bị cáo
- UBND nơi các bị cáo T.H.A
- THAHS
- Lưu HS-AV

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Vũ